UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do -Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ VSIP QUẢNG NGÃI (PHẦN MỞ RỘNG, KHU 14,56 HA) - ĐỢT 5

Quảng Ngãi, tháng 11 năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 11 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ VSIP QUẢNG NGÃI *(PHẦN MỞ RỘNG, KHU 14,56 HA)* - ĐỢT 5

PHẦN I
CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

A. Giới thiệu chung:

1. Tên dự án: Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu của dự án: Đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý, kinh doanh các công trình nhà ở - thương nại - dịch vụ.

5. Quy mô đầu tư xây dựng: Diện tích khoảng 603,63ha, trong đó: (1) Hợp phần Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi khoảng 559,89ha và (2) Hợp phần Khu dịch vụ hỗn hợp VSIP Quảng Ngãi khoảng 43,74ha *(theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 78?QĐ-BQL ngày 16/4/2014)*.

7. Nguồn vốn đầu tư: Của Chủ đầu tư và vốn góp của Nhà đầu tư khoảng 3.806.730.450.000 VNĐ.

8. Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp đầu tư, quản lý và khai thác dự án.

9. Thời gian thực hiện: 50 năm, kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận đầu tư lần đầu.

B. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

I. Căn cứ để lập phương án:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 37/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị Quyết số 77/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1190/UBND-CNXD ngày 21/4/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 90/TB-UBND ngày 03/5/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và UBND huyện Sơn Tịnh có liên quan đến Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh nội dung Khoản 2 Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của Chủ tịch tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 về việc Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Thông báo ngày 28/01/2026 của UBND xã Thọ Phong về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 3227/UBND-KT ngày 03/11/2026 về việc xác nhận một số nội dung liên quan đến hộ ông Đinh Nhựt (chết), bà Nguyễn Thị Hồng kê khai bị ảnh hưởng dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi *(Phần mở tộng, khu 14,56 ha)*;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê đã lập, được sự thống nhất của các chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng của dự án, tổ kiểm kê, đại diện của những hộ gia đình có đất bị thu hồi và UBND xã Tịnh Thọ *(nay là xã Thọ Phong)* xác nhận;

Căn cứ Bản đồ trích đo địa chính khu đất số 01 *(Bản đồ được đo đạc bổ sung và biên tập từ tờ bản đồ địa chính số 10, 16, 74, 80 xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi)* được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định các ngày ...../...../2026.

II. Nguyên tắc bồi thường:

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật; vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo Điều 91; đối với các trường hợp đặc biệt là Điều 92 của Luật Đất đai năm 2024, cụ thể:

1. Bồi thường về đất:

a. Về quy định về bồi thường: Áp dụng các Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98 Luật Đất đai năm 2024; khoản 5 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

b. Về đơn giá: Áp dụng tại Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và trên cơ sở xác nhận của UBND xã Thọ Phong tại Công văn số 3227/UBND ngày 03/11/2026.

c. Về hệ số điều giá đất: Áp dụng tại Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

d. Về diện tích, loại đất: Trên cơ sở số liệu đo vẽ của đơn vị tư vấn đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tiến hành kiểm kê thực tế thửa đất và xác định diện tích bồi thường, đã được chủ sở hữu đất thống nhất ký xác nhận và trên cơ sở xác nhận về diện tích, loại đất, vị trí, tính pháp lý về đất của UBND xã Thọ Phong, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tiến hành áp giá theo quy định hiện hành.

2. Bồi thường cây trồng, vật nuôi:

a. Về quy định về bồi thường: Trên cơ sở xác nhận của UBND xã Thọ Phong tại Công văn số 3227/UBND ngày ngày 03/11/2026, Trung tâm áp dụng Điều 91 và Điều 103 Luật Đất đai năm 2024; điểm a khoản 14 Điều 7 Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b. Về đơn giá: Áp dụng tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định dự án: Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi *(Phần mở rộng, khu 14,56 ha)* - Đợt 5; theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gồm:

Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi : 1.422,200 m². Cụ thể:

- Đất trồng lúa (LUC), Vị trí 3 : 1.422,200 m².

b) Tổng số tổ chức và hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án : 01 hộ gia đình.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có) : Không.

d) Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở) (nếu có) : Không có.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi (nếu có) : Không có.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có) : Không có.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ : Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và chi phí khác: **100.201.101 đồng.**

(Bằng chữ: Một trăm triêu, hai trăm lẻ một nghìn, một trăm lẻ một đồng).

- Mức bồi thường trực tiếp: **95.429.620** đồng, Trong đó:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: 89.598.600 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu: 5.831.020 đồng.

- Chi phí thực hiện bồi thường hỗ trợ *(tạm tính bao gồm: Chi phí cho đơn vị thực hiện công tác bồi thường, chi phí cho UBND xã, chi phí chỉnh lý Giấy CNQSD đất và chi phí khác)* : **4.771.481** đồng.

(Tổng hợp theo mục: Như Biểu số 9 đính kèm phương án này)

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) : Năm 2026.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: : 01 hộ gia đình.

k) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): : Không có.

(Đính kèm theo Phương án đợt 5 - xã Thọ Phong)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *(Theo Phần II, mục 1, điểm i):*

3. Về bố trí tái định cư: Không có.

PHẦN III

TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN CHO TỪNG CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

A. Xác định mức bồi thường đất đai, tài sản gắn liền với đất và hỗ trợ cho từng chủ sử dụng đất:

(Như biểu số 10, 11, 12, 13 kèm theo phương án này).

B. Xác định mức bồi thường, hỗ trợ toàn bộ cho từng chủ sử dụng đất bị thu hồi:

(Như Biểu số 14 kèm theo phương án này).

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sau khi phương án bồi thường được UBND xã Thọ Phong thẩm định, phê duyệt, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp cùng với UBND xã Thọ Phong tiến hành công khai Quyết định phê duyệt và phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Thọ Phong có kế hoạch phối hợp cùng đơn vị chủ đầu tư dự án tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi *(Phần mở rộng, khu 14,56 ha)* - Đợt 5.

- Thời gian thực hiện theo quy định pháp luật kể từ ngày có Quyết định phê duyệt.

Trung tâm đề nghị Phòng Kinh tế xã Thọ Phong xem xét thẩm định, trình UBND xã Thọ Phong phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện./.

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	PHÒNG QLDA&PTQĐ	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Vy Hồng Tin	Trần Văn Hải	Nguyễn Hoàng Tùng	Đoàn Hữu Thành

Biểu số: 09

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ VSIP QUẢNG NGÃI (PHẦN MỞ RỘNG, KHU 14,56 HA) - ĐỢT 5

Phần I: Mức bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tỷ lệ bồi thường %)	Đơn giá theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ngãi (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tổng cộng (đồng)
A	**Đất đai: (I)**		**1.422,200**						
I	**Bồi thường về đất:**		***1.422,200***						**89.598.600**
1	Đất trồng lúa (LUC), Vị trí 3	m2	1.422,200	100%		1,0	63.000	89.598.600	
B	**Nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác:**								**0**
C	**Cây cối hoa màu:**								**5.831.020**
1	Lúa	m2	1.422,200	100%	4.100			5.831.020	
Tổng cộng phần I = (A+B+C):									**95.429.620**
Phần II: ***Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tạm tính (gồm: Chi phí phục vụ bồi thường, chi phí chỉnh lý Giấy chứng nhận, chi phí sưu tra hồ sơ và các chi phí khác):***									**4.771.481**
Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (Phần I + Phần II):									**100.201.101**

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

NGƯỜI LẬP	KIỂM TRA	PHÒNG QLDA & PTQĐ	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Vy Hồng Tin	Trần Văn Hải	Nguyễn Hoàng Tùng	Đoàn Hữu Thành

Biểu số: 14

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ VSIP QUẢNG NGÃI (PHẦN MỞ RỘNG, KHU 14,56 HA) - ĐỢT 5

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bồi thường về đất (đồng)	Cây cối, hoa màu (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
1	Hộ ông Đinh Văn Nhựt (chết, vợ là Nguyễn Thị Hồng kê khai)	Thôn Thọ Trung	89.598.600	5.831.020	95.429.620	
Tổng cộng			**89.598.600**	**5.831.020**	**95.429.620**	

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP	KIỂM TRA	PHÒNG QLDA & PTQĐ	
Vy Hồng Tin	Trần Văn Hải	Nguyễn Hoàng Tùng	Đoàn Hữu Thành

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ VSIP QUẢNG NGÃI (PHẦN MỞ RỘNG, KHU 14,56 HA) - ĐỢT 5

STT	Chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ	Theo bản đồ địa chính khu đất					Theo hồ sơ địa chính					Diện tích thu hồi, bồi thường (m2)	Loại đất thu hồi, bồi thường	Bồi thường đất nông nghiệp					Tổng cộng (đồng)
			Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích quy hoạch (m2)	Loại đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Vị trí			Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Tỷ lệ %	Thành tiền (đồng)	
1	Hộ ông Đinh Văn Nhựt (chết, vợ là Nguyễn Thị Hồng kê khai)	Thôn Thọ Trung																		**89.598.600**
			1	577	1.422,2	1.422,2	LUC	27	932	2.050,0	BHK	VT3	1.422,2	LUC	1.422,2	63.000	1,0	100%	**89.598.600**	
	Tổng cộng:				**1.422,2**	**1.422,2**				**2.050,0**			**1.422,2**		**1.422,2**				**89.598.600**	**89.598.600**

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

NGƯỜI LẬP	**KIỂM TRA**	**PHÒNG QLDA & PTQĐ**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
Vy Hồng Tin	**Trần Văn Hải**	**Nguyễn Hoàng Tùng**	**Đoàn Hữu Thành**

Biểu số: 12

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY CỐI, HOA MÀU CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ VSIP QUẢNG NGÃI (PHẦN MỞ RỘNG, KHU 14,56 HA) - ĐỢT 5

STT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê							Số lượng được bồi thường, hỗ trợ theo quy định			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
		Cây cối, hoa màu	ĐVT	Số lượng	TBĐ	Số thửa	Loại đất thu hồi	Thời gian	Đơn giá (đồng)	Tỉ lệ	Thành tiền (đồng)		
1	Hộ ông Đinh Văn Nhựt (chết, vợ là Nguyễn Thị Hồng kê khai)											**5.831.020**	
		Lúa	m2	1.422,2	1	577	LUC	12/2025	4.100	100%	5.831.020		
	Tổng cộng:										**5.831.020**	**5.831.020**	

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

NGƯỜI LẬP	KIỂM TRA	PHÒNG QLDA & PTQĐ	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Vy Hồng Tin	Trần Văn Hải	Nguyễn Hoàng Tùng	Đoàn Hữu Thành